TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:*09/2022/HNGĐ* Ngày: 13/4/2022 V/v tranh chấp Ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Tạ Hữu Hiển.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nghiêm Đình Chế, bà Nguyễn Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiểu L, sinh năm 1999.

HKTT và trú tại: Thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1998.

HKTT: Thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Khu phố Rích Gạo, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiểu L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn ngày 24/01/2019, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu sau đó cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn thì chị Y về chung sống cùng anh và gia đình tại thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận từ khi đăng ký kết hôn đến đầu năm 2019 thì anh L đi nghĩa vụ quân sự. Đến khoảng tháng 4/2021, anh L sau khi thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ thì về gia đình và đi làm công ty. Tuy nhiên, anh L cảm thấy sau khi anh đi bộ đội về,

tình cảm vợ chồng không còn được như trước, vợ chồng không thường xuyên chia sẻ, thấu hiểu nhau, tuy không có xô xát, cãi vã nhưng vợ chồng ngày càng xa lánh, không có chung quan điểm sống, hạnh phúc vợ chồng không còn được như trước; dần dần thành không ai quan tâm đến ai. Đến khoảng tháng 12/2021, thì vợ chồng anh chị chính thức sống ly thân chị Y về nhà bố mẹ đẻ sống. Nay anh L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018, hiện cháu đang ở cả hai nơi tuần thì ở bên nhà chị Y tuần ở bên nhà anh L, khi ly hôn anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hiện anh L đang làm ở Công ty TNHH CRESYN Hà Nội, thu nhập khoảng 10.000.000đ – 12.000.000đ/ tháng và có nhà ở đầy đủ nếu được nuôi cháu Vũ, anh hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ tại Thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, anh L thấy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị xác nhận như lời trình bày của anh L về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như nguyên nhân, thời điểm xảy ra mâu thuẫn. Chị Y cũng cho rằng vợ chồng đến nay đã không còn tình cảm và không có chung quan điểm sống nên anh L xin ly hôn chị cũng đồng ý, hiện chị không có thai.

Về con chung: Chị Y xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018, hiện vợ chồng vẫn chưa thống nhất được người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ. Hiện chị đang làm ở Công ty TNHH CRESYN Hà Nội cùng với, thu nhập khoảng 10.000.000đ – 12.000.000đ/ tháng, chị hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ tại Rích Gạo, Phù Chẩn, Từ Sơn. Do vậy, chị thấy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Y yêu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đi xác minh ý kiến tại của gia đình anh L và chị Y, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Sỹ Hảo sinh năm 1967 là bố đẻ của anh Nguyễn Tiểu L trình bày: Ông Hảo có biết việc mâu thuẫn tình cảm giữa anh L và chị Y, nay chuyện quan hệ hôn nhân của anh chị ông không có ý kiến gì, về con chung của anh chị là cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018 hiện cháu đang ở cùng gia đình ông cùng với anh L. Ông cũng đề nghị Toà án giao cháu Vũ cho anh L trực tiếp chăm sóc, do cả vợ chồng anh L và chị Y đều đi làm ca, rất cần sự hỗ trợ của gia đình. Hiện tại anh L và chị Y đi làm công ty có hôm về muộn hay đi làm sớm

thì tôi là người trực tiếp vẫn đưa đón cháu và chăm sóc cháu.

Ông Tiến Thinh sinh năm 1963 là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Y trình bày: Ông Thinh có biết việc mâu thuẫn tình cảm giữa anh L và chị Y, nay chuyện quan hệ hôn nhân của anh chị ông không có ý kiến gì, về con chung của anh chị có cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018, hiện cháu đang ở hai bên gia đình thỉnh thoảng cháu Y đón về nhà tôi và chung sống cùng gia đình. Ông cũng đề nghị Toà án giao cháu Vũ cho chị Y trực tiếp chăm sóc, do cháu vẫn còn nhỏ, việc được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của cháu.

Tại phiên toà hôm nay, phía nguyên đơn là anh Nguyễn Tiểu L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Y đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý ly hôn, về con chung: chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghe thẩm phán công bố các chứng cứ mà Tòa án đã thu thập, các bên đương sự không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng. Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân, gia đình xử:

- Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tiểu L và chị Nguyễn Thị Y.

- Giao con chung là cháu cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018, cho anh Nguyễn Tiểu L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Nguyễn Tiểu L và chị Nguyễn Thị Y đều có HKTT: Thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Anh L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giải quyết việc ly hôn. Do vậy vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh Nguyễn Tiểu L và chị Nguyễn Thị Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiểu L và chị Nguyễn Thị Y kết hôn ngày 24/01/2019, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu sau đó cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Như

vậy anh chị đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định tại điều 8, 9 Luật Hôn nhân gia đình, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L, Hội đồng xét xử xét thấy: cả anh L và chị Yên đều xác nhận việc anh chị có những bất đồng, mâu thuẫn trong quá trình chung sống không thể hoá giải được, anh chị cũng đã ly thân được một thời gian dài nhưng không thể hàn gắn với nhau, nay anh L và chị Y đều đồng ý ly hôn, do vậy, cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn hợp pháp của anh L và chị Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018, hiện cháu đang ở với anh L và bố mẹ đẻ anh L. Xét thấy: Chị Y và anh L đều có nguyện vọng nuôi con chung khi ly hôn và đủ điều kiện nuôi đưỡng chăm sóc cháu. Nhưng hội đồng xét xử nhận thấy sau khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Vũ vẫn được anh L và gia đình anh L chăm sóc tốt, hiện cháu đang học tại Yên Phong, cần đảm bảo cho cháu một môi trường sinh hoạt, học tập ổn định, tránh làm xáo trộn tâm lý, cuộc sống của cháu; Anh L chị Y đều đi làm công ty thời gian không cố định những ngày đi làm về muộn hay đi sớm thì việc chăm sóc hay đón con là do bố mẹ đẻ anh L đưa đón chăm sóc và cũng để đảm bảo điều kiện cho anh L chị Y đi làm việc được yên tâm hơn nên cần giao cháu Vũ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, công nợ: anh L, chị Y không có tài sản chung, công nợ và không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 97; 146; 147; 204, 220, 232; 235; 264; 266; 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tiểu L với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Giao con chung là cháu cháu Nguyễn Sỹ Anh Vũ (nam), sinh ngày 06/11/2018 cho anh Nguyễn Tiểu L trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tiểu L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh Nguyễn Tiểu L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0004224 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên phong;
- Thi hành án huyện Yên Phong;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hữu Hiển